

Điện Biên, ngày 16 tháng 9 năm 2025

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị P – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã N S, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Lò Văn L – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã N S, tỉnh Điện Biên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội, người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vui Văn Nghĩa – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Mường Chà. Địa chỉ: Tổ dân phố 11, xã N S, tỉnh Điện Biên.

Anh Lò Văn S, sinh ngày 05/02/1995 và chị Vũ Thị L – Sinh năm : 1998 (vợ chồng).

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã N S, tỉnh Điện Biên.

Bà Lò Thị T (Lò Thị Thợt), anh Lò Văn L.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 1, xã N S, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị P và anh Lò Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Quàng Thị P và anh Lò Văn L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Quàng Thị P và anh Lò Văn L thoả thuận thống nhất với nhau như sau:

Giao cháu Lò Đức Anh, sinh ngày 03/6/2013 cho chị Quàng Thị P trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lò Minh Quang, sinh ngày 12/9/2019 cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có đủ khả năng lao động. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng với chị. Anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con cùng với anh.

Anh Lò Văn L, chị Quàng Thị P được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung có thể được thay đổi sau khi ly hôn khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Chị Quàng Thị P, anh Lò Văn L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Lò Văn S, chị Vũ Thị L, Lò Văn L, bà Lò Thị T và người đại diện theo ủy quyền anh Vui Văn Nghĩa thoả thuận thống nhất với nhau như sau:

Nhất trí là tài sản chung của chị P và anh L gồm những tài sản sau:

- 01 thửa đất ở diện tích 36 m² tại Tổ 01, thị trấn Mường Chà (đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ chồng là bà Lò Thị T – (chưa tách sổ) đất mua từ em chồng là anh Lò Văn S. Lúc mua 40.000.000đồng, hiện có giá khoảng 60.000.000 đồng;

- 01 thửa đất khoảng 120 m² (em chồng Lò Văn L đang có nhà ở trên đất này), tôi mua với giá 80.000.000 đồng. Hiện tại có giá khoảng 100.000.000 đồng. Đất cùng thửa với lô 36m² ở trên và nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ chồng (chưa tách sổ);

Các đương sự đều nhất trí không yêu cầu Tòa án, cũng như các cơ quan chuyên môn xem xét thẩm định tại chỗ xác định vị trí và đo đạc đối với 02 thửa đất. Do chị Quàng Thị P và anh Lò Văn L còn nợ ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà 100.000.000 đồng. Nay các đương sự thoả thuận thống nhất với nhau như sau:

02 Thửa đất trong đó: - 01 thửa đất ở diện tích 36 m² tại Tổ 01, xã N S (đất nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ chồng là bà Lò Thị T (chưa tách sổ) đất mua từ em chồng là anh Lò Văn S. Lúc mua 40.000.000đồng, hiện có giá khoảng 60.000.000 đồng;

- 01 thửa đất khoảng 120 m² (em chồng Lò Văn L đang có nhà ở trên đất này), tôi mua với giá 80.000.000 đồng. Hiện tại có giá khoảng 100.000.000 đồng. Đất cùng thửa với lô 36m² ở trên và nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mẹ chồng (chưa tách sổ);

Thuộc quyền sở hữu, quản lý, sử dụng anh Lò Văn S, chị Vũ Thị L. Anh Lò Văn S, chị Vũ Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội (Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Mường Chà) số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo hạn trả nợ cuối cùng (15/5/2029) và tiền lãi phát sinh hàng tháng trên số nợ gốc mà chưa trả tính cho tới khi tất toán khoản vay theo mức lãi suất (lãi suất cho vay 9 %/năm, lãi suất nợ quá hạn 130 % lãi suất khi cho vay) được quy định trong hợp đồng tín dụng đề ngày 15/5/2024 giữa Ngân hàng Chính sách xã hội và chị Quảng Thị P.

Ngoài ra anh L, chị P không nợ ai và những người tham gia hòa giải không có ý kiến khác.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Các bên đương sự được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV–THA-TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lò Văn Dinh

